

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2025 CẬP NHẬT THÔNG TIN

| STT | MSSV         | Họ tên SV           | Mã Lớp SV | Khoa           | CVHT           | GHI CHÚ |
|-----|--------------|---------------------|-----------|----------------|----------------|---------|
| I   | BẠC CAO ĐẲNG |                     |           |                |                |         |
| 1   | 25211DC1415  | Nguyễn Duy Tùng     | CD25DC1   | Điện - Điện tử | Trần Thanh Tâm |         |
| 2   | 25211DC1471  | Nguyễn Ngọc Thuận   | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 3   | 25211DC0453  | Nguyễn Tân Phát     | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 4   | 25211DC0458  | Trần Văn Thuận      | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 5   | 25211DC0459  | Trần Tuấn Khanh     | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 6   | 25211DC0604  | Hứa Thanh Hải       | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 7   | 25211DC0802  | Nguyễn Anh Tài      | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 8   | 25211DC0927  | Mai Huỳnh Khánh Duy | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 9   | 25211DC0078  | Trần Nhật Qui       | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 10  | 25211DC0079  | Nguyễn Thanh Đông   | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 11  | 25211DC0258  | Phạm Minh Tâm       | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 12  | 25211DC0263  | Đặng Thanh Trúc     | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 13  | 25211DC0391  | Tổng Minh Quân      | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 14  | 25211DC0424  | Lữ Đình Chương      | CD25DC1   | Điện - Điện tử |                |         |
| 15  | 25211DC3357  | Đinh Đức Anh        | CD25DC2   | Điện - Điện tử | Đào Thị Mỹ Chi |         |
| 16  | 25211DC1764  | Nguyễn Thê Huy      | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 17  | 25211DC1831  | Long Văn Sanh       | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 18  | 25211DC1872  | Phạm Thanh Tùng     | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 19  | 25211DC1926  | Lê Xuân Nguyên      | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 20  | 25211DC1337  | Nguyễn Minh Đức     | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 21  | 25211DC1600  | Lê Nguyên Toàn      | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 22  | 25211DC1604  | Trần Thái Phong     | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 23  | 25211DC1706  | Ngô Văn Quang       | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 24  | 25211DC1711  | Trương Thành Phát   | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 25  | 25211DC0837  | Nguyễn Văn Trai     | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 26  | 25211DC0957  | Hồ Hạo Dân          | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 27  | 25211DC0040  | Nguyễn Phúc Khải    | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 28  | 25211DC0042  | Nguyễn Duy Minh     | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 29  | 25211DC0065  | Trần Trọng Tiên     | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 30  | 25211DC0190  | Hoàng Kim Hòa       | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 31  | 25211DC0195  | Đoàn Văn Điện       | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 32  | 25211DC0223  | Nguyễn Trí Tín      | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 33  | 25211DC0224  | Nguyễn Thành Tài    | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |
| 34  | 25211DC0422  | Phạm Tâm Tuê        | CD25DC2   | Điện - Điện tử |                |         |

| STT | MSSV        | Họ tên SV               | Mã Lớp SV | Khoa           | CVHT             | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-------------------------|-----------|----------------|------------------|---------|
| 35  | 25211DC3876 | Lê Văn Quân             | CD25DC3   | Điện - Điện tử | Nguyễn Phát Lợi  |         |
| 36  | 25211DC3994 | Lê Thanh Quốc           | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 37  | 25211DC4028 | Nguyễn Phương Ngọc Thái | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 38  | 25211DC2821 | Nguyễn Lê Duy           | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 39  | 25211DC3173 | Mai Việt Danh           | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 40  | 25211DC2055 | Hồ Thanh Huy            | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 41  | 25211DC2145 | Bùi Công Diên           | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 42  | 25211DC2186 | Phạm Thanh Bình         | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 43  | 25211DC1291 | Lưu Văn Khánh           | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 44  | 25211DC0872 | Quảng Bá Lộc            | CD25DC3   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 45  | 25211DC3767 | Nguyễn Văn Tiên         | CD25DC4   | Điện - Điện tử | Hoàng Ngọc Tuyến |         |
| 46  | 25211DC3786 | Nguyễn Thanh Tuấn       | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 47  | 25211DC3804 | Lê Tuấn Anh             | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 48  | 25211DC3820 | Nguyễn Nhật Tân         | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 49  | 25211DC3828 | Nghiêm Xuân Vương       | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 50  | 25211DC3835 | Nguyễn Đăng Hải Đăng    | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 51  | 25211DC3971 | Trương Thanh Phong      | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 52  | 25211DC4020 | Nguyễn Anh Giàu         | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 53  | 25211DC3112 | Nguyễn Hoàng Phát       | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 54  | 25211DC3134 | Trần Nguyễn Thụy        | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 55  | 25211DC3285 | Đinh Tân Vương          | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 56  | 25211DC3333 | Nguyễn Anh Minh         | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 57  | 25211DC3365 | Lê Dương Kha            | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 58  | 25211DC3594 | Trần Quốc Đại           | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 59  | 25211DC3732 | Đỗ Duy Khang            | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 60  | 25211DC3738 | Nguyễn Trung Nam        | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 61  | 25211DC3745 | Trần Văn Phú            | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 62  | 25211DC3765 | Nguyễn Sỹ Hoài Nam      | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 63  | 25211DC1873 | Trần Quang Vinh         | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 64  | 25211DC1963 | Nguyễn Thành Đạt        | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 65  | 25211DC2029 | Vũ Ngọc Lâm             | CD25DC4   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 66  | 25211DD0081 | Nguyễn Khánh Đạt        | CD25DD1   | Điện - Điện tử | Lê Minh Tân      |         |
| 67  | 25211DD0135 | Bùi Quang Huy           | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 68  | 25211DD0140 | Nguyễn Phạm Thiên An    | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 69  | 25211DD0232 | Quách Thành Danh        | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 70  | 25211DD0341 | Nguyễn Trọng Tín        | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 71  | 25211DD3896 | Tôn Ngọc Lâm            | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 72  | 25211DD1207 | Nguyễn Minh Khôi        | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 73  | 25211DD1403 | Lê Thanh Toàn           | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 74  | 25211DD1435 | Nguyễn Phùng Thê Trung  | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 75  | 25211DD1436 | Nguyễn Đức Thiên        | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 76  | 25211DD0369 | Nguyễn Sĩ Huy Ngọc      | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 77  | 25211DD0380 | Lưu Duy Mạnh            | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |
| 78  | 25211DD0965 | Võ Ngọc Tú              | CD25DD1   | Điện - Điện tử |                  |         |

| STT | MSSV        | Họ tên SV             | Mã Lớp SV | Khoa           | CVHT                 | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-----------------------|-----------|----------------|----------------------|---------|
| 79  | 25211DD0183 | Hồ Đăng Tiên          | CD25DD2   | Điện - Điện tử | Ngô Xuân Mạnh        |         |
| 80  | 25211DD1660 | Lê Tuấn Kiệt          | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 81  | 25211DD1717 | Nguyễn Minh Thiện     | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 82  | 25211DD1805 | Trình Văn Dũng        | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 83  | 25211DD1866 | Nguyễn Hồng Hiều      | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 84  | 25211DD1877 | Mai Đức Thiện         | CD25DD2   | Điện - Điện tử | Ngô Xuân Mạnh        |         |
| 85  | 25211DD1997 | Trương Huỳnh Minh Đạt | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 86  | 25211DD2185 | Võ Phi Hùng           | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 87  | 25211DD1328 | Trần Lê Thanh Hoàng   | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 88  | 25211DD1442 | Vũ Tuấn Anh           | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 89  | 25211DD1488 | Trình Minh Nghi       | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 90  | 25211DD1489 | Trần Quốc Nhật        | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 91  | 25211DD1555 | Lại Khánh Duy         | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 92  | 25211DD0385 | Dương Dân Kỳ          | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 93  | 25211DD0487 | Nguyễn Văn Nam        | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 94  | 25211DD0538 | Lê Minh Hậu           | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 95  | 25211DD0970 | Lê Anh Kiệt           | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 96  | 25211DD1004 | Nguyễn Văn Nhật Quang | CD25DD2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 97  | 25211DD3803 | Nguyễn Tân Thành      | CD25DD3   | Điện - Điện tử | Lương Chấn Nguyên Vũ |         |
| 98  | 25211DD2788 | Lê Anh Phú            | CD25DD3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 99  | 25211DD2815 | Huỳnh Hữu Tân         | CD25DD3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 100 | 25211DD2492 | Nguyễn Gia Khang      | CD25DD3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 101 | 25211DD2534 | Nguyễn Văn Thảo       | CD25DD3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 102 | 25211DD2586 | Phạm Quốc Việt        | CD25DD3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 103 | 25211DD0228 | Nguyễn Bảo            | CD25DD4   | Điện - Điện tử | Trần Thanh Tâm       |         |
| 104 | 25211DD3321 | Nguyễn Hữu Phú        | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 105 | 25211DD3431 | Phạm Tiên Đạt         | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 106 | 25211DD3792 | Huỳnh Tân Phú         | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 107 | 25211DD2837 | Nguyễn Đình Tài       | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 108 | 25211DD2962 | Đỗ Tân Hưng           | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 109 | 25211DD3058 | Phạm Phi Long         | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 110 | 25211DD2274 | Cao Nguyễn Hoàng Huy  | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 111 | 25211DD2617 | Nguyễn Thanh Tân      | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 112 | 25211DD1455 | Nguyễn Văn Hùng       | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 113 | 25211DD1469 | KỖ TỎI HA MIU         | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 114 | 25211DD0665 | Trần Thi Em           | CD25DD4   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 115 | 25211DD0162 | Lê Trường Vũ          | CD25DD5   | Điện - Điện tử | Vương Quang Huy      |         |
| 116 | 25211DD3833 | Trương Văn Huy        | CD25DD5   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 117 | 25211DD3848 | Nguyễn Anh Tú         | CD25DD5   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 118 | 25211DD3849 | Lê Hoàng Lợi          | CD25DD5   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 119 | 25211DD3868 | Nguyễn Văn Hồng Nhật  | CD25DD5   | Điện - Điện tử |                      |         |

| STT | MSSV        | Họ tên SV             | Mã Lớp SV    | Khoa           | CVHT             | GHI CHÚ |
|-----|-------------|-----------------------|--------------|----------------|------------------|---------|
| 120 | 25211DD3875 | Phan Minh Trí         | CD25DD5      | Điện - Điện tử | Vương Quang Huy  |         |
| 121 | 25211DD3888 | Vũ Minh Tâm           | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 122 | 25211DD3911 | Nguyễn Đình Hiếu      | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 123 | 25211DD4086 | Nguyễn Quốc Việt      | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 124 | 25211DD3301 | Nguyễn Anh Kiệt       | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 125 | 25211DD3382 | Lưu Gia Bảo           | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 126 | 25211DD3577 | Nguyễn Chí Thiện      | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 127 | 25211DD3598 | Trần Văn Lộc          | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 128 | 25211DD3725 | Bùi Quốc Yên          | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 129 | 25211DD3731 | Nguyễn Văn Phúc Đại   | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 130 | 25211DD3825 | Lưu Văn Tính          | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 131 | 25211DD3832 | Nguyễn Trọng Thành    | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 132 | 25211DD2659 | Đỗ Trai               | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 133 | 25211DD2799 | Bùi Quang Trường      | CD25DD5      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 134 | 25211DD3836 | Trần Công Hậu         | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử | Trần Thị Thu Lý  |         |
| 135 | 25211DD3842 | Trần Xuân Hưng        | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử |                  |         |
| 136 | 25211DD2970 | Phạm Nguyễn Ngọc Minh | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử |                  |         |
| 137 | 25211DD3109 | Hồ Hải Long           | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử |                  |         |
| 138 | 25211DD2178 | Nguyễn Tân Dũng       | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử |                  |         |
| 139 | 25211DD1246 | Nai Cao Toàn          | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử |                  |         |
| 140 | 25211DD1490 | Phan Đăng Lưu         | CD25DD6(CLC) | Điện - Điện tử |                  |         |
| 141 | 25211DL0207 | Trần Nguyễn Quốc Đạt  | CD25DL1      | Điện - Điện tử | Nguyễn Ngọc Trí  |         |
| 142 | 25211DL0211 | Vũ Đình Văn           | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 143 | 25211DL0979 | Trần Phan Tân Huy     | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 144 | 25211DL1028 | Võ Quang Quốc         | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 145 | 25211DL0045 | Nguyễn Văn Đông       | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 146 | 25211DL1486 | Vũ Quốc Vương         | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 147 | 25211DL1642 | Đỗ Quốc Tiến          | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 148 | 25211DL1755 | Bùi Đức Quang         | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 149 | 25211DL1757 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Quý | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 150 | 25211DL1767 | Nguyễn Quang Vinh     | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 151 | 25211DL1828 | Lê Thành Đạt          | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 152 | 25211DL1832 | Võ Tiên Đạt           | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 153 | 25211DL1879 | Nguyễn Bảo Duy        | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 154 | 25211DL1884 | Lê Trương Thanh       | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 155 | 25211DL1885 | Phạm Minh Hoàng       | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 156 | 25211DL1886 | Nguyễn Nhật Lâm       | CD25DL1      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 157 | 25211DL0485 | Hoàng Thê Đạt         | CD25DL2      | Điện - Điện tử | Nguyễn Chí Trung |         |
| 158 | 25211DL0740 | Nguyễn Đăng Quốc Thái | CD25DL2      | Điện - Điện tử |                  |         |
| 159 | 25211DL2569 | Trần Trinh Quang      | CD25DL2      | Điện - Điện tử |                  |         |

| STT | MSSV        | Họ tên SV              | Mã Lớp SV | Khoa           | CVHT                 | GHI CHÚ |
|-----|-------------|------------------------|-----------|----------------|----------------------|---------|
| 160 | 25211DL3174 | Lê Đình Vũ             | CD25DL2   | Điện - Điện tử | Nguyễn Chí Trung     |         |
| 161 | 25211DL1635 | Trương Hữu Việt        | CD25DL2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 162 | 25211DL1663 | Phạm Tân Kiệt          | CD25DL2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 163 | 25211DL1682 | Nguyễn Tiêu Long       | CD25DL2   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 164 | 25211DL0773 | Trần Văn Trường        | CD25DL3   | Điện - Điện tử | Nguyễn Đức Chí       |         |
| 165 | 25211DL0830 | Lê Đình Lộc            | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 166 | 25211DL3504 | Bùi Ngọc Tiên          | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 167 | 25211DL3659 | Hoàng Văn Thành        | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 168 | 25211DL3727 | Lý Trung Hải           | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 169 | 25211DL3763 | Võ Lê Tân Kiệt         | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 170 | 25211DL3776 | Đỗ Minh Khang          | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 171 | 25211DL3847 | Nguyễn Xuân Thiên      | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 172 | 25211DL3852 | Hồng Nhựt Hào          | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 173 | 25211DL3865 | Nguyễn Văn Nam         | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 174 | 25211DL3898 | Hồ Hữu Quốc            | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 175 | 25211DL4057 | Trần Nguyễn Phi Nguyên | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 176 | 25211DL2981 | Chung Hoàng Thông      | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 177 | 25211DL3100 | Phạm Văn Quốc Khánh    | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 178 | 25211DL1467 | Đào Minh Hoàn          | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 179 | 25211DL1953 | Nguyễn Tân Tài         | CD25DL3   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 180 | 25211DN0039 | Trương Mai Linh        | CD25DN1   | Điện - Điện tử | Nguyễn Thị Ngọc Hoài |         |
| 181 | 25211DN0201 | Dương Đức Chung        | CD25DN1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 182 | 25211DN0801 | Nguyễn Đức Đại         | CD25DN1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 183 | 25211DN2538 | Phạm Quang Sơn         | CD25DN1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 184 | 25211DN3091 | Trần Thanh Tùng        | CD25DN1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 185 | 25211DN3268 | Kiều Minh Khoa         | CD25DN1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 186 | 25211DN3730 | Trần Công Danh         | CD25DN1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 187 | 25211DT2683 | Nguyễn Đăng Khoa       | CD25DT1   | Điện - Điện tử | Nguyễn Đức Chí       |         |
| 188 | 25211DT3772 | Phạm Nguyễn Phúc Khang | CD25DT1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 189 | 25211DT3794 | Phạm Minh Ty           | CD25DT1   | Điện - Điện tử |                      |         |
| 190 | 25212DD0012 | Trần Tiên Sơn          | CD25DD10  | Điện - Điện Tử | Nguyễn Thị Họa Mi    |         |
| 191 | 25212DD0013 | Đặng Văn Tuấn          | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 192 | 25212DD0032 | Lê Hoàng Nam           | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 193 | 25212DD0042 | Nguyễn Anh Tiên        | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 194 | 25212DD0043 | Dương Chí Hiều         | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 195 | 25212DD0050 | Nguyễn Trung Nghĩa     | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 196 | 25212DD0066 | Ninh Chí Thông         | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 197 | 25212DD0071 | Lưu Tùng Lâm           | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |
| 198 | 25212DD0072 | Lê Duy Đức Linh        | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                      |         |

| STT       | MSSV                 | Họ tên SV               | Mã Lớp SV | Khoa           | CVHT              | GHI CHÚ |
|-----------|----------------------|-------------------------|-----------|----------------|-------------------|---------|
| 199       | 25212DD0074          | Lê Lam Trường           | CD25DD10  | Điện - Điện Tử | Nguyễn Thị Họa Mi |         |
| 200       | 25212DD0086          | Đông Văn Bảo            | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 201       | 25212DD3570          | Trần Xuân Minh          | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 202       | 25212DD3557          | Lê Văn Chí              | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 203       | 25212DD3559          | Phạm Hải Long           | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 204       | 25212DD3560          | Trần Xuân Hạp           | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 205       | 25212DD3566          | Trần Trung Nghĩa        | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 206       | 25212DD3876          | Bùi Hoàng Huy           | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 207       | 25212DD3885          | Ngô Nguyễn Gia Quyền    | CD25DD10  | Điện - Điện Tử |                   |         |
| <b>II</b> | <b>BẠC TRUNG CẤP</b> |                         |           |                |                   |         |
| 1         | 25511DD0013          | Nguyễn Văn Hoàn Nguyễn  | CT25DD1   | Điện - Điện Tử | Võ Hoàng Lan Khuê |         |
| 2         | 25511DD0016          | Trần Trí Dũng           | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 3         | 25511DD0023          | Trần Nguyễn Thành Nhân  | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 4         | 25511DD0028          | Nguyễn Đặng Minh Huy    | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 5         | 25511DD0032          | Trần Lương Nhật         | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 6         | 25511DD0033          | Ngô Thê Quyền           | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 7         | 25511DD0034          | Nguyễn Quang Tuyền      | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 8         | 25511DD0070          | Nguyễn Nhật Duy         | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 9         | 25511DD0078          | Nguyễn Hữu Thắng        | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 10        | 25511DD0084          | Nguyễn Kiều Quang Cường | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 11        | 25511DD0093          | Lý Hoàng Anh Tuấn       | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 12        | 25511DD0098          | Nguyễn Hoàng Phúc       | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 13        | 25511DD0101          | Lâm Vũ Anh              | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 14        | 25511DD0111          | Nguyễn Phúc Hoàng Long  | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 15        | 25511DD0116          | Đặng Công Sơn           | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 16        | 25511DD0122          | Trần Quốc An            | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 17        | 25511DD0126          | Đạo Quang Phụng         | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 18        | 25511DD0127          | Đỗ Văn Phúc             | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 19        | 25511DD0131          | Chu Đình Gia An         | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 20        | 25511DD0133          | Lê Văn Vượng            | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 21        | 25511DD0140          | Hoàng Văn Tuấn Anh      | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 22        | 25511DD3978          | Bùi Tuấn Khang          | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |
| 23        | 25511DD3984          | Phan Vĩnh Phát          | CT25DD1   | Điện - Điện Tử |                   |         |